

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU (NHIỆM KỲ 2022 - 2027)

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu tiên hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) và Ban Kiểm Soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp pháp)

Điều 2. BTC ĐHĐCĐ và Đại biểu thực hiện bầu cử

BTC ĐHĐCĐ do Chánh văn phòng HDQT làm trưởng ban, được HDQT giao nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt hậu cần, lễ tân, tổ chức và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho ĐHĐCĐ (bao gồm các văn bản liên quan đến công tác bầu cử, ứng cử) chuyển HDQT phê duyệt; Thông báo, báo cáo, công bố thông tin, đầu mối nhận, gửi các thông tin, các loại hồ sơ tài liệu của ĐHĐCĐ (bao gồm các văn bản liên quan đến công tác bầu cử, ứng cử) tới các cơ quan nhà nước liên quan, các cổ đông sau khi được HDQT phê duyệt; trực tiếp thực hiện việc tổ chức ĐHĐCĐ đảm bảo diễn ra thành công tốt đẹp;

Đại biểu, là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tịch đoàn tại Đại hội

Chủ tịch đoàn tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS và Quy chế bầu cử HĐQT, BKS
2. Giới thiệu Ban kiểm phiếu bầu cử.
3. Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 4. Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Giới thiệu danh sách các ứng cử viên vào HĐQT, BKS và phát phiếu bầu;
 - b) Giám sát việc bỏ phiếu, thùng phiếu, tiến hành mở hòm phiếu và thực hiện kiểm phiếu;
 - c) Lập biên bản kiểm phiếu và Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS:
 - a) Số lượng thành viên HĐQT dự kiến: 07 người
 - b) Số lượng thành viên BKS dự kiến: 03 ngườiSố lượng thành viên HĐQT và BKS sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.
2. Nhiệm kỳ HĐQT và BKS: từ năm 2022 - đến năm 2027
3. Tiêu chuẩn và điều kiện Ứng viên Hội đồng quản trị:

Ứng viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c) Ứng viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
 - d) Ứng viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ứng viên BKS:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quy định về hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Thành phần hồ sơ:

a) Giấy đề nghị đề cử/ứng cử tham gia HĐQT, BKS *(theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu)*;

b) Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu)*;

c) Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)* hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp *(đối với tổ chức)*;

d) Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*;

e) Giấy tờ xác nhận việc uỷ quyền, nhận uỷ quyền, hoặc tham gia nhóm uỷ quyền, đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS *(theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu)*.

2. Người đề cử vào HĐQT, Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của người/nhóm người đề cử đại diện cho các cổ đông, nhóm cổ đông, cá nhân được uỷ quyền hợp pháp, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

1. Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu phổ thông;

3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền hợp pháp);

4. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử, ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Quy định chung:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu, hoặc được uỷ quyền hợp pháp, từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua thoả thuận cử người đại diện để người đại diện đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông, cá nhân được uỷ quyền hợp pháp hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc tạo nhóm cho Ban tổ chức đại hội biết trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông, thời hạn theo Thông báo chính thức của HĐQT về đề cử, ứng cử;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Số lượng ứng cử:

a) Số lượng ứng viên Hội đồng quản trị mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

STT	Tỷ lệ cổ phiếu SBD của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử làm ứng cử viên để bầu vào HĐQT	Số lượng ứng viên tối đa được quyền đề cử, ứng cử
1	Từ 10% đến dưới 20%	01
2	Từ 20% đến dưới 30%	02
3	Từ 30% đến dưới 40%	03
4	Từ 40% đến dưới 50%	04
5	Từ 50% đến dưới 60%	05
6	Từ 60% đến dưới 70%	06
7	Từ trên 70%	07

b) Số lượng ứng viên Ban Kiểm soát mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

STT	Tỷ lệ cổ phiếu SBD của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử làm ứng cử viên để bầu vào BKS	Số lượng ứng viên tối đa được quyền đề cử, ứng cử
1	Từ 10% đến dưới 30%	01
2	Từ 30% đến dưới 50%	02
3	Từ 50% đến dưới 70%	03

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra theo quy định của pháp luật, thời hạn công bố theo quy định tại Thông báo chính thức của HĐQT về đề cử, ứng cử.

4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra theo quy định của pháp luật, thời hạn công bố theo quy định tại Thông báo chính thức của HĐQT về đề cử, ứng cử.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

a) Phiếu bầu cử (phiếu bầu) được in thống nhất, phiếu có ghi số đăng ký sở hữu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện theo uỷ quyền hợp pháp, có đóng dấu treo Công ty.

b) Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị, một (01) phiếu bầu Ban Kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông:

b) Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền hợp pháp; số phiếu bầu cho mỗi ứng viên không được vượt tổng số phiếu được quyền bầu.

c) Đại biểu có quyền bầu cho số lượng ít hơn, hoặc tối đa bằng với số lượng thành viên HĐQT và BKS đã được đại hội thông qua, không được bầu nhiều hơn.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

a) Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

b) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;

c) Gạch tên các ứng cử viên;

d) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- e) Số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên đã được Đại hội thông qua;
- f) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho bất cứ một ứng cử viên nào lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của Đại biểu;
- g) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- h) Không có chữ ký của Đại biểu tham dự.

Điều 11. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
3. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Đại biểu cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
4. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tịch đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Đại biểu (nếu có).
6. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

Tổng số Đại biểu tham gia dự họp, tổng số Đại biểu tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của Đại biểu tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của Đại biểu tham gia dự họp, số lượng và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số lượng và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu phát sinh ngay tại đại hội sẽ do Chủ tịch đoàn giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.
2. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.